

Số: 1341/QĐ-ĐHVH

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định miễn học và công nhận tín chỉ, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 03/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn là Trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐT ngày 09/8/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 2602/ĐHĐN-ĐT ngày 19/7/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-ĐHVH ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về miễn học và công nhận tín chỉ, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần trong các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Phòng Đào tạo; Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHĐN (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Thế Sơn

DƯ
T
E
ÔNG
VÀ T
V
H



QUY ĐỊNH

Miễn học và công nhận tín chỉ, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHVH ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xem xét miễn học và công nhận tín chỉ, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với người học đang theo học các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Miễn học và công nhận tín chỉ là việc xem xét năng lực của người học được minh chứng bằng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc minh chứng tương đương khác được đơn vị có thẩm quyền cấp để xét miễn học và công nhận hoàn thành hoàn thành khối lượng của một hoặc một số học phần có trong chương trình đào tạo của người học tại Trường. Điểm của học phần được miễn học và công nhận tín chỉ ký hiệu là R. Học phần có điểm R được tính vào khối lượng tích lũy của chương trình đào tạo nhưng không được tính vào điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy, không tính vào điểm xét học bổng khuyến khích học tập.

2. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ là việc xem xét kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được Trường công nhận kết quả học tập, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần có trong chương trình đào tạo của người học tại Trường. Điểm của học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được tính vào điểm trung bình học kỳ, năm học hoặc tích lũy, không tính vào điểm xét học bổng khuyến khích học tập.

SỞ
H
HỆ
YẾT
T
S

3. Miễn học và công nhận tín chỉ hoặc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ sau đây gọi chung là *chuyển đổi kết quả học tập*.

4. Học phần hoặc nhóm học phần được xét chuyển đổi kết quả học tập là học phần hoặc nhóm học phần có trong chương trình đào tạo của người học tại Trường.

5. Người học đã có các chứng chỉ, chứng nhận hoặc minh chứng khác theo quy định tại Điều 13 được xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần (KTHP) theo quy định khi đã đăng ký học học phần và hoàn thành các nghĩa vụ đối với người học. Điểm của học phần được tính vào điểm trung bình học kỳ, năm học và được tính vào điểm xét học bổng khuyến khích học tập.

Điều 3. Quy định chung

1. Trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện chương trình, Hội đồng chuyên môn của Trường xem xét chuyển đổi kết quả học tập theo từng học phần hoặc theo từng nhóm học phần.

2. Minh chứng làm cơ sở cho việc xem xét chuyển đổi kết quả học tập phải còn thời hạn theo quy định. Đối với những minh chứng không ghi rõ thời hạn, yêu cầu không quá 24 tháng tính từ ngày cấp cho đến ngày họp Hội đồng xét chuyển đổi kết quả học tập.

3. Đối với minh chứng là bảng điểm của học phần xét chuyển đổi, học phần người học đã học không quá 36 tháng kể từ thời điểm kết thúc học kỳ của học phần (ngày 31/12 đối với học kỳ 1, ngày 30/6 đối với học kỳ 2 và ngày 31/7 đối với học kỳ hè) đến ngày xét. Đối với cơ sở đào tạo tổ chức nhiều hơn 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ như trên, người học cần cung cấp thêm kế hoạch đào tạo năm học để xác định được thời điểm kết thúc học kỳ.

4. Đối với các học phần người học đã học tại Trường và có kết quả đạt từ 4,0 trở lên (theo thang điểm 10), các học phần này không được xem xét để nhận kết quả khác theo Quy định này. Trong trường hợp người học đăng ký học lại để cải thiện điểm, nếu người học có đủ minh chứng theo quy định thì có thể được xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần theo quy định tại Điều 13.

5. Đối với các học phần được xét chuyển đổi kết quả học tập trên cơ sở minh chứng là bảng điểm, chỉ xét chuyển đổi kết quả học tập đối với các học phần đạt từ 7,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

6. Khối lượng tối đa được chuyển đổi kết quả học tập không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo mà người học đang theo học tại Trường.

11/11
C
/E
ÔNG
-HON
AN
A

Chương II

MIỄN HỌC VÀ CÔNG NHẬN TÍN CHỈ

Điều 4. Đối tượng được xét miễn học và công nhận tín chỉ

1. Người học có văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc minh chứng tương đương khác theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy định này.
2. Người học theo chương trình liên thông hoặc người học đã từng học các học phần ở một chương trình đào tạo khác cùng trình độ (không bao gồm các trường hợp quy định tại Điều 10).

Điều 5. Đối với các học phần Lý luận chính trị, Pháp luật đại cương

1. Các học phần Lý luận chính trị gồm: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc các học phần tương đương khác theo quy định.
2. Xét miễn học và công nhận tín chỉ các học phần Lý luận chính trị hoặc học phần Pháp luật đại cương khi người học có các văn bằng (theo Phụ lục 1) hoặc bảng điểm của cơ sở đào tạo cấp.

Điều 6. Đối với các học phần tiếng Anh

1. Đối với các học phần tiếng Anh 1, 2, 3, người học được xét miễn học và công nhận tín chỉ theo quy định hiện hành của Đại học Đà Nẵng. Đối với người học đã học các học phần trên ở một cơ sở đào tạo thành viên của Đại học Đà Nẵng, người học được xét miễn học và công nhận tín chỉ các học phần tiếng Anh tương ứng.
2. Đối với các học phần tiếng Anh nâng cao (TANC) 1, 2, 3, 4: Người học đạt các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (theo Phụ lục 2) được xét miễn học và công nhận tín chỉ.

Điều 7. Đối với các học phần khác

1. Đối với học phần Tin học đại cương (trong chương trình đào tạo các ngành/chuyên ngành thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý) hoặc tương đương, người học có các chứng chỉ (theo Phụ lục 3) được xét miễn học và công nhận tín chỉ.
2. Việc xem xét miễn học và công nhận tín chỉ đối với một số học phần khác trong chương trình đào tạo do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Điều 8. Hồ sơ xét miễn học và công nhận tín chỉ

1. Đơn đề nghị xét miễn học và công nhận tín chỉ (theo Phụ lục 4).
2. Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc minh chứng tương đương khác (có kèm theo bản gốc để kiểm tra, đối chiếu). Đối với minh chứng là bảng điểm, yêu cầu cung cấp đề cương chi tiết học phần.
3. Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất 02 tuần sau khi bắt đầu học kỳ chính.

Điều 9. Quy trình xét miễn học và công nhận tín chỉ

1. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xét miễn học và công nhận tín chỉ của người học, Phòng Đào tạo tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét miễn học và công nhận tín chỉ. Hội đồng gồm: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng (phụ trách đào tạo), đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục, các Khoa/Tổ có liên quan đến các học phần xét miễn học và công nhận tín chỉ và các đơn vị khác (nếu có).

2. Căn cứ biên bản họp Hội đồng, Phòng Đào tạo báo cáo và tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định miễn học và công nhận tín chỉ.

3. Việc miễn học và công nhận tín chỉ đối với các học phần tiếng Anh 1, 2, 3, Phòng Đào tạo căn cứ quy định hiện hành của Đại học Đà Nẵng và tham mưu trực tiếp Hiệu trưởng ban hành quyết định về việc miễn học và công nhận tín chỉ.

Chương III

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Điều 10. Đối tượng được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Người học chuyển trường đến, chuyển ngành/chuyên ngành theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

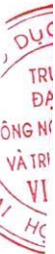
2. Người học theo học cùng lúc hai chương trình theo quy định tại Điều 23 Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định 225/QĐ-ĐHVH ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn.

Điều 11. Nguyên tắc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Đối với trường hợp xét một học phần đã học từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác (sau đây gọi tắt là học phần đã học) để chuyển sang một học phần trong chương trình đào tạo mà người học đang theo học tại Trường, số tín chỉ của học phần đã học phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần được xét trong chương trình đào tạo của người học tại Trường và điểm được chuyển đổi tương đương.

2. Nếu có một học phần hoặc nhiều học phần được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ từ hai học phần trở lên: tổng số tín chỉ học phần được xét phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số tín chỉ của các học phần đã học; điểm của học phần được xét công nhận là trung bình có trọng số của các điểm học phần đã học (trọng số là số tín chỉ của các học phần đã học tính theo thang điểm 10).

3. Nếu nhiều học phần được xét công nhận từ một học phần: tổng số tín chỉ của các học phần được xét công nhận phải nhỏ hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần đã



học và điểm của các học phần được xét trong chương trình đào tạo của Trường là điểm của học phần đã học.

4. Điểm của học phần hoặc nhóm học phần (trung bình có trọng số) đã học phải đạt theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 12. Hồ sơ, quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (theo Phụ lục 5);
- b) Bảng điểm do cơ sở đào tạo cấp;
- c) Đề cương chi tiết các học phần được đề nghị xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.
- d) Văn bản giới thiệu đi học tại trường thành viên của Đại học Đà Nẵng hoặc trường khác đối với các học phần không còn tổ chức tại Trường hoặc văn bản thực hiện cơ chế phối hợp đào tạo (nếu có).

2. Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất 02 tuần sau khi bắt đầu học kỳ chính.

3. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện giống như quy trình xét miễn học và công nhận tín chỉ tại Điều 9.

Chương IV

MIỄN THI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Điều 13. Đối tượng được xét miễn thi kết thúc học phần

1. Người học thuộc đối tượng được xét công nhận tín chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 7 nhưng không dùng quyền được xét miễn học và công nhận tín chỉ có thể được xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần (theo Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

2. Đối với các học phần gắn liền với các cuộc thi công nghệ, học thuật do Trường tổ chức, người học được xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần tương ứng với giải thưởng được ghi trong kế hoạch tổ chức cuộc thi do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 14. Hồ sơ, quy trình xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần

1. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần (theo Phụ lục 6);
- b) Chứng chỉ theo quy định hoặc tương đương. Đối với việc miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần theo khoản 2 Điều 13 hồ sơ gồm công văn đề nghị miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần của Thường trực Ban tổ chức cuộc thi, kết quả

chấm của Ban giám khảo hoặc tương đương, kế hoạch tổ chức trong đó có nêu rõ việc công nhận điểm thi kết thúc học phần tương ứng với giải thưởng cuộc thi.

2. Thời điểm nhận hồ sơ xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần chậm nhất là tuần thứ 12 (mười hai) của học kỳ (theo kế hoạch học tập của từng khóa), trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy định này.

3. Quy trình xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần được thực hiện giống như quy trình xét miễn học và công nhận tín chỉ tại Điều 9. Đối với các trường hợp miễn thi và công nhận kết quả thi kết thúc học phần theo quy định tại khoản 2 Điều 13, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục căn cứ hồ sơ nhận đối chiếu với quy định này để tham mưu trực tiếp Hiệu trưởng ban hành quyết định miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Lưu trữ hồ sơ

1. Đơn vị chủ trì thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.
2. Việc lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục và quy định công tác văn thư hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Các Khoa/Tổ tổ chức phổ biến Quy định này cho viên chức, giảng viên và người học; phổ biến và hướng dẫn người học về quyền và trách nhiệm được chuyển đổi kết quả học tập.
2. Phòng Đào tạo là đơn vị tham mưu, tổ chức quản lý công tác chuyển đổi kết quả học tập.
3. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị tham mưu, tổ chức quản lý công tác xét miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai, Quy định này có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp theo điều kiện thực tế của Trường và những thay đổi trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Đà Nẵng. Tất cả các trường hợp phát sinh khác có liên quan đến công tác chuyển đổi kết quả học tập, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần do Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.



NGT
 ĐNG
 N
 1

TAO * P

PHỤ LỤC 1

Xét miễn học và công nhận tín chỉ của các học phần Lý luận chính trị và học phần Pháp luật đại cương
(Kèm theo Quyết định số 1341 /QĐ-ĐHVH ngày 30 / 8 /2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

TT	Loại văn bằng để xem xét	Học phần/nhóm học phần được xét miễn học và công nhận tín chỉ	Điểm công nhận
1.	Tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành: Luật, Cảnh sát, An ninh, Kiểm sát, Quân sự; Tốt nghiệp đại học các ngành: Chính trị học, Hành chính học	Pháp luật đại cương	R
2.	Tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị, cử nhân Lý luận chính trị, Cao cấp Lý luận chính trị	Tất cả học phần Lý luận chính trị	R
3.	Tốt nghiệp đại học các ngành: Chính trị học, Kinh tế chính trị, Giáo dục chính trị, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		

Thư

PHỤ LỤC 2

Xét miễn học và công nhận tín chỉ, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần Tiếng Anh nâng cao
(Kèm theo Quyết định số 1341 /QĐ-ĐHVH ngày 30 / 8 /2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

CEFR (690)		IELTS (9)	TOEFL iBT (120)	Cambridge Tests (230)	Toeic Listening -Reading (990)	Toeic Speaking- Writing (Cộng gộp 2 kỹ năng) (400)	Điểm quy đổi cho các học phần Tiếng Anh nâng cao			
							TANC 1	TANC 2	TANC 3	TANC 4
A1	A1 (100-199)			Key/Key for Schools (KET) (100-119)	120-220	80-100	Không áp dụng			
A2	A2 (200-299)	4.0	30	A2 Key/Key for Schools (KET) (120-139)	225-445	120-170	Không áp dụng			
B1	B1 (300-332)	4.5	31-35	B1 Preliminary/Preliminary for Schools (PET) B1 Business Preliminary (140-146)	450-495	190-210	Không áp dụng			
	B1 (333-365)	5.0	36-40	B1 Preliminary/Preliminary for Schools (PET) B1 Business Preliminary (147-153)	500-545	220-230	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận điểm 10 bài thi KTHP	Không áp dụng	Không áp dụng	
	B1 (366-399)	5.0 (không áp dụng đối với TANC3)	41-45	B1 Preliminary/Preliminary for Schools (PET) B1 Business Preliminary (154-159)	550-595	240-250	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận điểm 10 bài thi KTHP		Không áp dụng	



CEFR (690)		IELTS (9)	TOEFL iBT (120)	Cambridge Tests (230)	Toeic Listening -Reading (990)	Toeic Speaking- Writing (Cộng gộp 2 kỹ năng) (400)	Điểm quy đổi cho các học phần Tiếng Anh nâng cao			
							TANC 1	TANC 2	TANC 3	TANC 4
B2	B2 (400-499)	5.5-6.5	46-93	B2 First/First For School (FCE) B2 Business Vantage (160-179)	600-845	270-310	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận điểm 10 bài thi KTHP			
C1	C1 (500-599)	7.0-7.5	94-109	C1 advanced (CAE) C1 Business Higher (180-199)	850-940	330-360	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận điểm 10 bài thi KTHP			
C2	C2 (600-690)	8.0-9.0	110-120	C2 Proficiency (CPE) (200-230)	945-990	380-400	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận điểm 10 bài thi KTHP			

PHỤ LỤC 3

Xét miễn học và công nhận tín chỉ, miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc của học phần Tin học đại cương
(Kèm theo Quyết định số 1341 /QĐ-ĐHVH ngày 30 / 8 /2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

TT	Loại chứng chỉ để xem xét	Học phần/nhóm học phần được xét miễn học và công nhận tín chỉ	Điểm công nhận
1.	Chứng chỉ IC3	Tin học đại cương (Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý)	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận điểm 10 bài thi KTHP
2.	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản hoặc nâng cao	Tin học đại cương (Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý)	Điểm R Hoặc miễn thi và nhận Điểm bài thi KTHP là điểm trung bình cộng điểm lý thuyết và thực hành tương ứng được ghi trong chứng chỉ.



PHỤ LỤC 4

Đơn đề nghị miễn học và công nhận tín chỉ

(Kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-ĐHVH ngày 30/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN HỌC VÀ CÔNG NHẬN TÍN CHỈ

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn;
- Trưởng phòng Phòng Đào tạo;
- Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Tôi tên là: Nam (Nữ):.....

Ngày sinh: Mã sinh viên: Lớp:.....

Ngành học: Khóa học:.....

Chuyên ngành:

Số điện thoại: Email:

Trong thời gian từ tháng/năm: đến tháng/năm:.....

Tôi có theo học/thi tại:.....

Ngành/Khóa học:..... Chuyên ngành/Khóa thi:

Và đã được công nhận hoàn thành bằng:

Văn bằng Chứng chỉ Chứng nhận Khác:.....

Nay, tôi làm đơn này đề nghị miễn học và công nhận tín chỉ của học phần trong chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành..... mà hiện tại tôi đang theo học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, cụ thể như sau:

TT	Học phần được xét (xin miễn)		Minh chứng điểm, công nhận hoàn thành		Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Tên	Điểm đạt	
1.					
2.					
3.					

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 20...

SINH VIÊN

VÀ
NG
OC
THC
NTH
-H/
ĐI

PHỤ LỤC 5

Đơn đề nghị công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

(Kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-ĐHVH ngày 30/8/2023

của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn;
- Trưởng phòng Phòng Đào tạo;
- Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Tôi tên là: Nam (Nữ):.....

Ngày sinh: Mã sinh viên: Lớp:.....

Ngành học: Khóa học:.....

Chuyên ngành:

Số điện thoại: Email:

Trong thời gian từ tháng/năm: đến tháng/năm:.....

Tôi có theo học/thực tập tại:

1. Học phần: Số tín chỉ:

2. Học phần: Số tín chỉ:

Và đã được công nhận hoàn thành bằng:

Bảng điểm Chứng nhận Quyết định Khác:...

Nay, tôi làm đơn này đề nghị công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của học phần trong chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành..... mà hiện tại tôi đang theo học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, cụ thể như sau:

TT	Học phần được xét (công nhận)		Học phần xét (đã học)			Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Tên học phần	Số TC	Điểm đạt	
1.						
2.						

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 20...

SINH VIÊN

PHỤ LỤC 6

Đơn đề nghị miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần

(Kèm theo Quyết định số 1341/QĐ-ĐHVH ngày 30/8/2023

của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN THI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học CNTT&TT Việt - Hàn;
- Trưởng phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

Tôi tên là: Nam (Nữ):.....

Ngày sinh: Mã sinh viên: Lớp:.....

Ngành học: Khóa học:.....

Chuyên ngành:

Số điện thoại: Email:

Trong thời gian từ tháng/năm: đến tháng/năm:.....

Tôi có tham gia/học/thực tập tại:.....

Cuộc thi/Dự án:..... Kết quả:

Và đã được công nhận bằng:

Chứng chỉ Chứng nhận Quyết định Khác:

Nay, tôi làm đơn này đề nghị miễn thi và công nhận điểm thi kết thúc học phần của học phần trong chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành mà hiện tại tôi đang theo học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, cụ thể như sau:

TT	Học phần được xét (miễn thi)		Minh chứng điểm, công nhận hoàn thành		Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Tên	Điểm đạt	
1.					
2.					

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 20...

SINH VIÊN